



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: /2025/QĐ-UBND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vườn quốc gia Bù Gia Mập tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức và hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức và hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Vườn quốc gia Bù Gia Mập.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vườn quốc gia Bù Gia Mập tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vườn quốc gia Bù Gia Mập tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàyvà thay thế Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình

Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Vườn quốc gia Bù Gia Mập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Cục bảo tồn và Đa dạng sinh học;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban TT, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BTC Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Vườn quốc gia Bù Gia Mập;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vườn quốc gia Bù Gia Mập tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vườn quốc gia Bù Gia Mập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc Vườn quốc gia Bù Gia Mập và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Vườn quốc gia Bù Gia Mập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Vườn quốc gia Bù Gia Mập tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Vườn) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là UBND tỉnh), có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi quản lý của Vườn. Vườn chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh.

Vườn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Vườn đặt tại thôn Bù Lư, xã Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 02713.724.237

Địa chỉ website: <http://vuonquocgiabugiamap.vn>

2. Chức năng

Vườn có chức năng bảo tồn và phục hồi tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái tự nhiên; bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn; tổ chức nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; cứu hộ, bảo tồn phát triển sinh vật; giáo dục môi trường và phát triển du lịch sinh thái; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức

thực hiện các chương trình, dự án phát triển Vườn quốc gia theo quy định hiện hành của Nhà nước và góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ của Vườn

1. Nhiệm vụ chung

a) Bảo tồn các nguồn gen quý hiếm của hệ động, thực vật, các mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm thường xanh - rụng lá trên đồi núi thấp có độ cao dưới 1.000 m đặc trưng cho sự chuyển tiếp từ vùng Tây Nguyên xuống vùng Đông Nam Bộ;

b) Bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn cho các hồ chứa nước của các công trình thủy điện: Thác Mơ, Cản Đơn, Sóc Phú Miêng, Đắc G'lun và hồ chứa nước Phước Hòa;

c) Phục vụ nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường và phát triển du lịch sinh thái;

d) Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, phục vụ cho công tác bảo tồn, đào tạo nghiên cứu khoa học; góp phần phát triển kinh tế - xã hội tạo công ăn việc làm cho cộng đồng dân cư địa phương.

2. Quản lý bảo vệ rừng

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về Lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Vườn;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

3. Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề tài, kế hoạch liên quan đến các hoạt động nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế theo quy định;

b) Mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút các nguồn vốn đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học và bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia;

c) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển giao các kết quả hoạt động khoa học - công nghệ, các mô hình nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn;

d) Tổng hợp, xây dựng các tư liệu, tài liệu khoa học phục vụ cho các lĩnh vực có liên quan của Vườn quốc gia;

đ) Nghiên cứu xây dựng các mẫu vật, tiêu bản về hệ động, thực vật, khảo cổ, địa chất, văn hóa vật thể của Vườn quốc gia; nghiên cứu, bảo tồn, phát triển cung

cấp các nguồn gen, nguồn giống về các loài động, thực vật và lâm sản ngoài gỗ có giá trị theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường rừng.

4. Tuyên truyền, Du lịch và Cứu hộ, bảo tồn

a) Tổ chức tuyên truyền giáo dục môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng;

b) Tổ chức liên doanh, liên kết cho thuê dịch vụ môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

c) Tuyên truyền vận động để người dân tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội;

d) Xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích từ rừng để người dân có nguồn thu nhập nhằm giảm áp lực vào rừng;

đ) Tổ chức thực hiện, quản lý chi trả dịch vụ môi trường rừng;

e) Cứu hộ, bảo tồn, phát triển cung cấp các nguồn gen, nguồn giống về các loài động, thực vật và lâm sản ngoài gỗ có giá trị theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức tiếp nhận, cứu hộ các loài sinh vật bản địa; các loài phù hợp với sinh cảnh tự nhiên của Vườn quốc gia hoặc các loài được phép nghiên cứu khoa học;

h) Tổ chức chăm sóc huấn luyện, nuôi bán hoang dã các loài động vật hoang dã nhằm mục đích tái thả về môi trường tự nhiên và phục vụ nghiên cứu khoa học.

5. Nghiệp vụ Văn phòng

a) Quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức của Vườn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, kinh phí nhà nước được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh;

c) Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất với UBND tỉnh về các nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn của Vườn

1. Được kiến nghị, đề xuất và tham mưu với cấp có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan đến các hoạt động của Vườn.

2. Thực hiện quản lý rừng, đất rừng trên toàn diện tích được giao quản lý.

3. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, các chế độ chính sách, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đối với công chức, viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định. Quản lý tài chính, tài sản của Vườn theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

4. Được cho thuê môi trường rừng, sử dụng quyền sử dụng đất và giá trị kinh tế của tài nguyên đa dạng sinh học, cảnh quan rừng, suối, thác để tổ chức sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết với các chủ đầu tư khác, các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái nhằm phát huy tối đa tiềm năng của Vườn.

5. Phối hợp với địa phương và các cơ quan đóng chân trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Tổ chức bộ máy của Vườn

1. Lãnh đạo Vườn

a) Vườn quốc gia Bù Gia Mập có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Việc khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc Vườn thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Văn phòng;

b) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

Văn phòng có Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng; Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Giám đốc Vườn quyết định. Việc thành lập phòng và bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổ chức hành chính trực thuộc Vườn: Hạt Kiểm lâm Rừng đặc dụng Vườn quốc gia Bù Gia Mập.

a) Hạt Kiểm lâm có Hạt trưởng và không quá 02 Phó Hạt trưởng. Việc bố trí cụ thể số lượng cấp phó, bổ nhiệm, miễn nhiệm Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng do Giám đốc Vườn quyết định.

b) Hạt Kiểm lâm có các bộ phận giúp việc cho lãnh đạo Hạt và các Trạm Kiểm lâm, Tổ Kiểm lâm cơ động và PCCCR.

4. Đơn vị trực thuộc Vườn: Trung tâm Tuyên truyền, Du lịch và Cứu hộ, Bảo tồn.

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc. Việc bố trí cụ thể số lượng cấp phó, bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Vườn quyết định.

b) Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm và bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Việc thành lập các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Vườn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Các đơn vị trực thuộc được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Vườn

1. Giám đốc

a) Giám đốc Vườn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ được giao.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của Vườn và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

2. Phó Giám đốc

Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định, giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về những phần việc được phân công.

3. Trưởng các phòng chuyên môn và Trưởng các đơn vị trực thuộc

a) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình phụ trách, đồng thời có trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện các công việc được giao.

b) Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

Điều 7. Biên chế, lao động hợp đồng của Vườn

1. Biên chế của Vườn là biên chế sự nghiệp do cấp có thẩm quyền quyết định trong tổng số biên chế hằng năm của tỉnh.

2. Biên chế của Hạt Kiểm lâm Rừng đặc dụng Vườn quốc gia thuộc biên chế hành chính được UBND tỉnh giao hàng năm trong tổng số biên chế hằng năm của tỉnh.

3. Trên cơ sở lao động hợp đồng được UBND tỉnh giao, Giám đốc Vườn được ký kết hợp đồng với những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm để thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó ưu tiên tiếp nhận là người địa phương. Việc ký kết hợp đồng lao động phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Vườn thực hiện chế độ làm việc theo chế độ Thủ trưởng, theo quy chế làm việc và nội quy cơ quan.

2. Vườn bảo đảm thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động thông qua chế độ giao ban giữa Ban Giám đốc với Trưởng, Phó các phòng, đơn vị trực thuộc, với lãnh đạo kiểm lâm từ Hạt Kiểm lâm đến các Trạm Kiểm lâm theo định kỳ để kiểm điểm công tác đã thực hiện trong thời gian qua và xây dựng chương trình công tác cho thời gian kế tiếp; đồng thời Giám đốc Vườn chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động thực tế.

Ngoài ra, Vườn tổ chức hội nghị tổng kết các hoạt động của Vườn theo quy chế hoạt động của cơ quan và theo quy định của pháp luật; tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách có liên quan đến nhiệm vụ của Vườn.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Vườn chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Vườn chấp hành các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thường xuyên tham mưu, báo cáo công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 10. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Vườn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Nông nghiệp và Môi trường về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, sinh thái, tài nguyên rừng và phát triển nông thôn.

2. Vườn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường theo định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 11. Đối với Sở Nội vụ

1. Vườn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Nội vụ về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, vị trí việc làm, số lượng biên chế, quy chế làm việc, chế độ chính sách, thi đua khen thưởng.

2. Vườn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, vị trí việc làm, số lượng biên chế và các thông tin, tài liệu liên quan cho Sở Nội vụ theo quy định.

Điều 12. Đối với Sở Tài chính

1. Vườn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Tài chính về lĩnh vực tài chính, tài sản, giá, quản lý, sử dụng các nguồn vốn.

2. Vườn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác tài chính, tài sản, giá, kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách và các thông tin, tài liệu liên quan cho Sở Tài chính theo quy định.

Điều 13. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Vườn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hoạt động du lịch sinh thái.

2. Vườn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 14. Đối với các sở, ban, ngành liên quan

Vườn phối hợp các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan

Vườn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan để triển khai nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy rừng.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Vườn có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung Giám đốc Vườn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc Giám đốc Vườn báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.